

TIẾP TỤC HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH HỖ TRỢ KINH TẾ HỢP TÁC PHÁT TRIỂN

*ThS. Trần Trọng Triết **

Kinh tế tập thể với nhiều hình thức hợp tác đa dạng (gồm hợp tác xã (HTX), liên hiệp HTX, tổ hợp tác) là thành phần kinh tế quan trọng, cùng với kinh tế Nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tập thể, HTX là chủ trương nhất quán và xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta. Thời gian qua, ngành Ngân hàng đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ việc cho vay đối với khu vực kinh tế tập thể, HTX phục vụ sản xuất, kinh doanh. Bài viết phân tích những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là những vấn đề đặt ra từ phía chính sách tài chính để từ đó đưa ra các giải pháp, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách cho các HTX phát triển trong thời gian tới.

Kinh tế tập thể đóng góp 12% GDP

Luật HTX năm 2012 đã mang lại sự bứt phá về tư duy phát triển mô hình HTX kiểu mới trong kinh tế thị trường. Trong đó, quy định HTX, liên hiệp HTX phải lấy lợi ích của các thành viên là mục tiêu cho hoạt động và phát triển. Đồng thời, đề cao vai trò người chủ của các thành viên trong việc quyết định các vấn đề cơ bản của HTX. Bản chất và tổ chức của HTX cũng được thể chế hóa, khác biệt so với doanh nghiệp ở mục tiêu thành lập, quan hệ sở hữu, quan hệ kinh tế, quan hệ quản lý và quan hệ phân phối. Nhờ vậy, mô hình này đã từng bước phát triển trong giai đoạn vừa qua.

Những năm qua, kinh tế tập thể, HTX tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng, từng bước khắc phục tình trạng yếu kém kéo dài; nhiều mô hình kinh tế tập thể, HTX hoạt động hiệu quả, mang lại nhiều lợi ích cho thành viên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội; từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực kinh tế tập thể, HTX trong nền kinh tế quốc dân.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, mặc dù bị tác động nặng nề do đại dịch Covid-19 và giãn cách xã hội nhưng cả nước vẫn thành lập mới 1.014 HTX, 10 liên hiệp HTX, 3.000 tổ hợp tác. Đến tháng

6/2020, cả nước có hơn 25.200 HTX. Tỷ lệ HTX hoạt động có hiệu quả đạt hơn 54% (năm 2012 chỉ có 10%), thu nhập của người lao động trong HTX được cải thiện.

Hệ thống Liên minh HTX (bao gồm Liên minh HTX Việt Nam và cấp tỉnh) thực hiện vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, HTX; chủ động nghiên cứu, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu, đề xuất và triển khai có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, HTX...

Kinh tế hộ gia đình, cá thể đóng góp rất lớn vào GDP một phần là nhờ số lượng lớn người dân tham gia HTX (khoảng 6 triệu người).

* Viện Nghiên cứu Chính sách Công

HTX cung cấp đầu vào (giống cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thức ăn chăn nuôi, dịch vụ làm đất, gặt hái, bảo quản sau thu hoạch; tạo công ăn việc làm); khâu trung gian (chuyên giao, hướng dẫn, đào tạo, tư vấn kỹ thuật) và đầu ra là thu mua sản phẩm nông nghiệp cho hơn 6 triệu hộ gia đình, cá nhân là thành viên nên các thành viên tham gia sản xuất, kinh doanh giảm được chi phí đầu vào, tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm làm ra, không sợ tư thương ép giá, nhờ đó, thu nhập được cải thiện, hiệu quả sản xuất được nâng lên, đóng góp tới 30% vào GDP. Nếu không có HTX, chắc chắn khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình không đạt được hiệu quả như vậy.

Ngoài HTX, kinh tế tập thể còn có tổ hợp tác. Tính đến tháng 10/2020 cả nước có khoảng 101.500 tổ hợp tác, thu hút 1.341.000 thành viên tham gia, tăng hơn 57% so với năm 2003, doanh thu tăng 75,7% so với năm 2003. Nhờ có tổ hợp tác nên các thành viên có việc làm ổn định, tăng được thu nhập. Theo tính toán, kinh tế tập thể đóng góp trực tiếp vào GDP một đồng, thì gián tiếp đóng góp vào GDP hai đồng qua kinh tế hộ gia đình, cá nhân. Như vậy, nếu tính đúng, tính đủ thì kinh tế tập thể đóng góp vào GDP 12%, gồm 4% đóng góp trực tiếp và 8% đóng góp gián tiếp. Tức là, đóng góp của kinh tế tập thể vào GDP còn cao hơn cả doanh nghiệp nhỏ và vừa (chiếm hơn 97% tổng số doanh nghiệp tư nhân).

Ở nước ta, hiện tại có khoảng 7,4 triệu hộ gia đình, cá nhân là thành viên của HTX, tổ hợp tác. Thành viên HTX, tổ hợp tác có thu nhập ổn định hơn, cao hơn so với những người không tham

gia các tổ chức này. Các HTX thu hút 1.215.000 lao động, liên hiệp HTX thu hút hơn 25.200 lao động.

Chính sách tín dụng đối với khu vực kinh tế tập thể

Thời gian qua, ngành Ngân hàng đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ việc cho vay đối với khu vực kinh tế tập thể, HTX phục vụ sản xuất, kinh doanh. Cụ thể là, giảm 0,5% trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên, trong đó áp dụng đối với HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; xuất khẩu; công nghiệp hỗ trợ. Tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, trong đó: (i) HTX và liên hiệp HTX được các tổ chức tín dụng (TCTD) cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa từ 01 đến 03 tỷ đồng; (ii) Các HTX ký hợp đồng cung cấp, tiêu thụ đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được TCTD xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% - 80% giá trị của dự án, phương án vay theo mô hình liên kết.

Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các TCTD: (i) Phối hợp với chính quyền địa phương đẩy mạnh triển khai Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho khách hàng, trong đó có HTX khi tiếp cận vốn; (ii) Xây dựng và ban hành quy trình nội bộ, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ trong quá trình thẩm định cho vay, qua đó tăng cường khả năng cho vay không có bảo đảm bằng tài sản; (iii) Nghiên cứu các sản phẩm,

chương trình tín dụng với lãi suất hợp lý, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để tăng khả năng tiếp cận vốn của khách hàng; (iv) Đổi mới quy trình, thủ tục cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn...

Trên cơ sở Đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) xem đây là một định hướng quan trọng và hết sức cần thiết, tạo bước đột phá trong phát triển HTX, nhất là tiếp cận nguồn vốn, góp phần thực hiện thành công chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Đối với cho vay HTX, dư nợ của Agribank tăng dần qua các năm, bình quân dư nợ cho vay 01 HTX là 3,5 tỷ đồng.

Khi lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế của cả nước, cùng với những thành tựu đạt được, khu vực này cũng đang đứng trước nhiều thách thức. Để tháo gỡ khó khăn giúp các HTX chủ động về nguồn vốn, phát huy tốt vai trò là tổ chức hỗ trợ nông dân và thành viên phát triển sản xuất kinh doanh, Agribank chủ trương tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khu vực HTX như điều hành chủ động, linh hoạt các mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước để kiểm soát và điều tiết lãi suất thị trường phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ; thực hiện các giải pháp về hoạt động tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa TCTD và khách hàng, trong đó có HTX.

Tiếp tục chỉ đạo tập trung vốn tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ, triển khai các chương trình tín dụng đặc thù đối với một số mặt hàng nông sản có thể mạnh như lúa, gạo, cà phê, thủy sản,... cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, có giá trị thương mại cao, tác động lan tỏa tới nền kinh tế và số đông hộ nông dân, nhằm thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013.

Bên cạnh đó, 25 năm qua, Ngân hàng HTX Việt Nam (Co-opBank) đã thực hiện tốt nhiệm vụ cốt lõi của mình là hỗ trợ, chăm sóc thành viên Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) thông qua công tác điều hòa, cung ứng vốn cho các QTDND khi cần thiết. Co-opBank mạnh dạn nghiên cứu ứng dụng các dự án tài trợ quốc tế để cung ứng các sản phẩm thiết thực cho QTDND thành viên, trong đó phải kể đến việc ứng dụng, đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ Core banking áp dụng cho các QTDND, đưa thêm những công cụ chuyển tiền điện tử, thanh toán nội bộ làm đa dạng hóa hoạt động, nâng cao uy tín thương hiệu cho hệ thống QTDND.

Có thể nói, với vai trò là “trụ đỡ” cho sự phát triển của hệ thống các QTDND, Co-opBank đã và đang thực hiện tốt nhiệm vụ là công cụ quản lý của Ngân hàng Nhà nước đối với hệ thống QTDND, hỗ trợ tích cực và tạo động lực cho các QTDND, tạo nguồn vốn phục vụ thành viên

phát triển sản xuất, kinh doanh, đóng góp quan trọng vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, hạn chế nạn “tín dụng đen”, nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Theo báo cáo của Co-opBank, trong năm 2019, huy động vốn và cho vay của Co.opBank đều đạt mức tăng trưởng khá với tốc độ tăng trưởng lần lượt là 10,07% và 2,82% so với năm 2018. Trong đó, cho vay hệ thống QTDND chiếm tỷ trọng khoảng 28% tổng dư nợ của Co-opBank, hỗ trợ kịp thời nhu cầu mở rộng tín dụng của các QTDND hoạt động hiệu quả, an toàn. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng giảm xuống 1,41%. Tỷ lệ nợ xấu bao gồm cả nợ đã bán cho Công ty Quản lý tài sản VAMC và nợ xấu đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ giảm 2,83% so với năm 2018. Đây mạnh phát triển các sản phẩm dịch vụ mới và triển khai mạnh mẽ đến các QTDND như sản phẩm cho vay liên kết, dịch vụ chuyển tiền điện tử, sản phẩm thẻ ghi nợ...; tập trung triển khai dự án chuyển tiền điện tử nội bộ (CF-eBank) nhằm cung ứng và phát triển sản phẩm dịch vụ mới cho hệ thống QTDND...

Co-opBank là thành viên tích cực, năng động và có trách nhiệm của Liên minh HTX Việt Nam, hoạt động của Co-opBank và hệ thống QTDND những năm qua đã góp phần cùng hệ thống Liên minh HTX Việt Nam phát huy vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, HTX; thúc đẩy kinh tế tập thể, HTX tiếp tục đổi mới, phát triển, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài; góp phần phát triển kinh tế bền vững, xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội; từng bước khẳng định vị

trí, vai trò nền tảng của khu vực kinh tế tập thể, HTX trong nền kinh tế quốc dân (đến cuối năm 2020, có 27.266 HTX, 100 liên hiệp HTX, 115.213 tổ hợp tác; số HTX tăng 30% so với năm 2015); thu hút hơn 10 triệu thành viên tham gia HTX, tổ hợp tác, tăng 19% so với năm 2015; có 2.000 HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị, kinh tế tập thể...

Những vấn đề đặt ra và giải pháp

Bên cạnh những kết quả đạt được, khu vực kinh tế HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, còn nhiều hạn chế, khó khăn như: (i) Tốc độ tăng trưởng chậm, thiếu ổn định; (ii) Một số HTX chưa tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, còn có biểu hiện hình thức, chưa thực hiện đúng nguyên tắc của HTX; (iii) Năng lực nội tại của các HTX còn yếu, chủ yếu dựa vào vốn tự có; (iv) Sự liên kết, hợp tác của các HTX chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp, vai trò của liên hiệp HTX chưa được phát huy.

Để đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới có tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của nền kinh tế, thì việc ban hành và triển khai các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với HTX là một yếu tố rất quan trọng.

Một là, theo quy định của Luật HTX năm 2012, Nhà nước có nhiều chính sách hỗ trợ đối với HTX, liên hiệp HTX. Các chính sách này đã được cụ thể hóa trong Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cuối năm 2014. Bên cạnh đó, nhiều địa phương đã ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ riêng nhằm khuyến khích các HTX phát triển, phù hợp với khả



Mô hình hợp tác xã với lợi thế về quy mô, sự hợp tác của nhiều thành viên đã trở thành sức mạnh cộng đồng thích ứng với cạnh tranh thị trường

năng và đặc điểm của địa phương.

Tuy nhiên, công tác triển khai còn có một số hạn chế nhất định. Có chính sách hầu như chưa thực hiện được như chính sách hỗ trợ về kết cấu hạ tầng. Một số chính sách đã thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao như chính sách ưu đãi tín dụng, chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm... Chính vì vậy, mặc dù có rất nhiều chính sách, nhưng trên thực tế, số lượng HTX được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước chưa nhiều.

Hai là, hiện nay, các mô hình HTX lớn, đủ năng lực mới có khả năng đưa sản phẩm nông nghiệp ra thị trường và xuất khẩu, còn HTX nhỏ sẽ gặp nhiều khó khăn do thiếu chi phí và với thực tế đất đai nhỏ lẻ, manh mún sẽ rất khó cơ giới hóa. Do đó, phải tối ưu nguồn lực bằng mô hình liên hiệp HTX. Ví dụ, rất ít nông dân có vùng đất rộng lớn, thế nên, nếu cùng liên kết thì gom chung vào một khu vực, các chi phí sẽ giảm đi rất nhiều và tận dụng được vùng đất trồng trọt của nông dân.

Ba là, HTX là một tổ chức kinh tế tập thể thực hiện các hoạt động kinh doanh, vì vậy HTX không phải là một doanh nghiệp. Thực chất, không thể đồng nhất hai chủ thể kinh doanh này vì giữa

HTX và doanh nghiệp tồn tại 04 điểm khác biệt căn bản: (i) Mục đích chính của doanh nghiệp là tìm kiếm và tối đa hóa lợi nhuận. Trong khi đó, việc đáp ứng nhu cầu và lợi ích chung của các thành viên mới là mục đích thật sự của HTX. Tính chất tương trợ, hỗ trợ thành viên là “hòn cốt” của HTX; (ii) Hoạt động của doanh nghiệp thường hướng ra bên ngoài, nghĩa là cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho các đối tác, khách hàng. Doanh nghiệp không nhất thiết phải giao dịch với các cổ đông hay thành viên góp vốn (gọi chung là cổ đông). Các HTX lại hoạt động chủ yếu hướng về thành viên, họ vừa đóng vai trò chủ sở hữu phân vốn góp, vừa là một đối tác, một khách hàng. Với mô hình HTX hiện đại theo thông lệ quốc tế, HTX tập trung chủ yếu vào việc cung cấp chuỗi giá trị gia tăng cho các sản phẩm, dịch vụ của thành viên và mang lại lợi ích kinh tế lâu dài cho họ; (iii) Người góp vốn vào doanh nghiệp sẽ trở thành cổ đông và có quyền sở hữu, quyền hưởng lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ vốn góp. Tại HTX, người muốn trở thành thành viên cũng phải tham gia góp vốn, thường được giới hạn mức tối thiểu và tối đa. Quyền lợi

của họ được quyết định chủ yếu bởi mức độ và tỷ lệ giá trị giao dịch giữa thành viên với HTX chứ không phải tỷ lệ vốn góp; (iv) Quyền quản lý doanh nghiệp sẽ phụ thuộc vào tỷ lệ vốn góp. Số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ tương ứng với số cổ phần mà cổ đông nắm giữ. Đối với HTX, quyền biểu quyết được thực hiện theo nguyên tắc mỗi thành viên một phiếu biểu quyết, không phụ thuộc vào tỷ lệ góp vốn.

Theo khuyến nghị từ các chuyên gia, mô hình HTX muốn phát triển phải có được ba trụ cột: Tài chính, quản trị và thị trường.

Về cơ chế tài chính, 03 vấn đề quan trọng liên quan là: (i) Vốn; (ii) Chế độ sở hữu tài sản; (iii) Phân phối thu nhập.

Theo Luật HTX năm 2012, phải ưu tiên huy động vốn từ thành viên, sau đó mới được tiến hành huy động từ các nguồn khác. Quy định này phần nào hạn chế mục tiêu mở rộng quy mô của các HTX. Theo Luật HTX quốc tế, nguyên tắc “tự nguyện và mở rộng” là nguyên tắc quan trọng, nghĩa là HTX chào đón tất cả mọi người có nhu cầu sử dụng dịch vụ của HTX. Việc mở rộng thành viên sẽ tạo nguồn lực cho sự phát triển quy mô, tính hiệu quả và gia tăng giá trị trong hoạt động của HTX.

Về vấn đề phân phối thu nhập, theo quy định của Luật HTX năm 2012, sự chênh lệch giữa thu và chi trong hoạt động của HTX sẽ tạo thành thu nhập. Thu nhập này sẽ được trích lập các quỹ theo tỷ lệ quy định; phần còn lại sẽ phân phối lại cho thành viên. Mức độ trích lập vào các quỹ hiện tại ở mức tối thiểu là 20% đối với quỹ đầu tư phát triển, 5% đối với quỹ dự phòng tài chính, còn lại 75% thu nhập có thể để phân phối cho các thành viên.

Trong khi đó, theo thông lệ quốc tế, nguồn thu nhập này cần được ưu tiên cho việc trích lập vào quỹ phát triển để mở rộng quy mô HTX, bởi mục đích của thành viên hướng đến là lợi ích từ dịch vụ của HTX. Khi HTX phát triển, thành viên theo đó sẽ được hưởng nhiều lợi ích hơn. Nếu tỷ lệ thu nhập dùng để phân phối quá lớn, HTX không có nguồn lực nội tại để phát triển và cũng dễ đi chệch hướng sang mô hình của doanh nghiệp.

Thêm vào đó, việc phân phối thu nhập cho thành viên chủ yếu dựa vào mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên; phần còn lại được chia theo tỷ lệ vốn góp. Tuy nhiên, tỷ lệ phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng dịch vụ hoàn toàn do các HTX tự quyết định.

Việc này dễ dẫn đến nguy cơ các HTX sẽ ưu tiên cho việc phân phối thu nhập theo tỷ lệ vốn góp và các thành viên hiện hữu sẽ tìm cách gia tăng tỷ lệ vốn góp, hạn chế tối đa sự tham gia của thành viên bên ngoài. HTX sẽ khó phát triển quy mô và mất đi bản chất vốn có. Kinh nghiệm một số nước, điển hình như Thái Lan, luật quy định rõ việc ưu tiên phân phối thu nhập cho thành viên sử dụng nhiều dịch vụ của HTX và quy định hạn mức tối đa không quá 10% tỷ lệ thu nhập phân phối theo mức vốn góp.

Về tài sản, cơ cấu tài sản của HTX gồm 02 phần chính: (i) Tài sản không chia; (ii) Vốn điều lệ do thành viên góp. Luật hiện hành quy định tài sản không chia bao gồm tài sản hình thành từ sự hỗ trợ của Nhà nước; phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển hàng năm được đại hội thành viên quyết định đưa vào tài sản không chia và các tài sản khác theo quy định của Điều lệ HTX.



Phát triển mô hình kinh tế tập thể, HTX là chủ trương nhất quán và xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta

Tuy nhiên, các quy định về công tác quản trị và giám sát việc sử dụng tài sản không chia cũng chưa thực sự chi tiết, rõ ràng.

Bên cạnh đó, quy định về quản trị HTX còn khá sơ sài, chưa phân định rõ giữa quản trị và điều hành. Đa phần chủ tịch hội đồng quản trị kiêm luôn giám đốc của các HTX và thành viên ban kiểm soát là nhân viên dưới quyền. Quy định về tiêu chí, điều kiện liên quan đến tính độc lập giữa hội đồng quản trị, ban giám đốc và ban kiểm soát chưa bao quát để kiểm soát quyền lực và tránh sự thao túng.

Thông lệ các nước cho thấy, dù HTX không phải là doanh nghiệp nhưng cơ cấu và cách thức quản lý không khác biệt nhiều so với doanh nghiệp về tính chuyên nghiệp, sự minh bạch và áp lực cạnh tranh. Bộ phận điều hành thường được thuê từ những nhân sự có kiến thức và kinh nghiệm điều hành hoạt động kinh doanh.

Về vấn đề kiểm toán HTX, Luật quy định áp dụng kiểm toán bắt buộc đối với HTX có thành viên là pháp nhân, còn lại khuyến khích việc kiểm toán nội bộ. Tuy nhiên, chưa có các quy định hướng dẫn công tác kiểm toán HTX và kiểm toán nội bộ HTX. Tham khảo kinh nghiệm của

Thái Lan, Chính phủ nước này đã thành lập cơ quan kiểm toán HTX để hỗ trợ các HTX trong công tác kiểm toán như là một chính sách hỗ trợ của nhà nước. Theo khuyến nghị của một nhóm chuyên gia thuộc Liên đoàn HTX CHLB Đức, Việt Nam nên thành lập một hệ thống tổ chức kiểm toán độc lập trực thuộc Liên minh HTX Việt Nam ở trung ương lẫn địa phương để triển khai công tác kiểm toán HTX.

Để mô hình kinh tế tập thể, HTX ngày càng phát triển, cần triển khai đồng bộ các giải pháp:

Một là, tiếp tục đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân và hệ thống chính trị về bản chất, cơ chế hoạt động của HTX kiểu mới, vai trò và lợi ích của kinh tế tập thể, HTX trong phát triển sản xuất, kinh doanh, làm giàu hợp pháp, góp phần phát triển đất nước; tập trung tuyên truyền, vận động, khuyến khích tầng lớp thanh niên tiếp thu tiến bộ khoa học công nghệ, tham gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo mô hình HTX.

Hai là, rà soát, bổ sung, hoàn thiện khung pháp luật và chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể nhằm tạo môi trường thuận lợi cho HTX phát triển. Trong đó,

rà soát và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể, HTX theo các chương trình, đề án đã được phê duyệt; xây dựng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX đến năm 2030 để có định hướng, chính sách tổng thể, lâu dài cho HTX; xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025 trên cơ sở rà soát các nội dung Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020, đảm bảo hỗ trợ tập trung, phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi cao. Nghiên cứu, xây dựng hướng dẫn đối với kiểm toán HTX phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của trung ương và địa phương nhằm kịp thời hỗ trợ vốn cho HTX đầu tư phát triển, nhất là các HTX sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất công nghệ cao.

Ba là, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với HTX, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX, xây dựng cơ chế hợp tác, liên kết, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội các cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động kinh tế tập thể, HTX để nắm bắt sát tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và dự báo xu hướng phát triển kinh tế tập thể, HTX; xây dựng và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tiêu biểu, hoạt động hiệu quả trên cả nước; tăng cường công tác liên doanh, liên kết trong tổ chức sản xuất kinh doanh của HTX; theo dõi, xuyên suốt quá trình hoạt động và thông

qua các phong trào thi đua để phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hiệu quả; thực hiện tốt công tác đánh giá, khen thưởng nhằm khích lệ các HTX.

Bốn là, kiện toàn tổ chức thống nhất, đồng bộ và xuyên suốt trong công tác chỉ đạo, phối hợp, điều hành giữa Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX ở trung ương và địa phương, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, HTX. Cùng có tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thống nhất từ trung ương đến địa phương theo hướng ngành Kế hoạch và Đầu tư giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước chung về kinh tế tập thể; các bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.

Năm là, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX; thực hiện tái cơ cấu, giải thể dứt điểm các HTX yếu kém, đã ngừng hoạt động để tạo “địa” cho thành lập HTX mới; tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ về công tác tại các HTX; thực hiện hiệu quả chính sách đưa cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX; tăng cường năng lực quản trị HTX theo hướng công khai, minh bạch; củng cố bộ máy kế toán, kiểm toán. Phát triển tổ hợp tác để tổ chức sản xuất theo mô hình kinh tế hợp tác, chuyển dần thành HTX; phát triển HTX gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương, trên cơ sở liên kết hộ sản xuất với doanh nghiệp chế

biến, tiêu thụ hàng hóa; khuyến khích và hỗ trợ thành lập các liên hiệp HTX làm đầu kéo cho HTX thành viên tăng quy mô, phát triển sản xuất gắn với chuỗi giá trị.

Sáu là, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Liên minh HTX Việt Nam trong phát triển kinh tế tập thể, HTX; tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp trong việc thực hiện Nghị quyết, các quy định pháp luật, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, HTX; đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện và tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách về kinh tế tập thể, HTX; vận động thành lập HTX và xây dựng các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả...

Bảy là, chú trọng phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực về quản lý nhà nước và quản trị sản xuất, kinh doanh cho khu vực kinh tế tập thể, HTX; đổi mới và hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu và đưa các chương trình đào tạo về kinh tế tập thể, HTX vào các cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện công tác quy hoạch và sử dụng nguồn nhân lực một cách hợp lý, hiệu quả. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Chấp hành Trung ương (2002), Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18/03/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.
2. Quốc hội (2012), Luật Hợp tác xã 2012.
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2019), Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18/03/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.
4. Tùng Linh (2019), Cơ hội và thách thức phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, <http://www.mpi.gov.vn>.